

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: QUÝ KHÁCH HÀNG

Lời đầu tiên xin gửi tới tất cả Quý Khách hàng lời chúc sức khỏe và thành công! Cảm ơn quý khách đã quan tâm dịch vụ, dưới đây là bảng giá các gói dịch vụ Internet FTTH Băng thông rộng

Dịch vụ internet FTTH cá nhân không IP Tĩnh								
STT	Gói cước	Băng thông trong nước	Băng thông quốc tế cam kết tối thiểu	Số lượng IP Tĩnh	Số lượng MESH WIFI	<u>Giá cước</u>	Tổng thanh toán 12 tháng	Hình thức triển khai
1	Fast 1	100Mbps	Không cam kết	Không	Không	185.000	2.220.000	Tặng 2 tháng và miễn phí lắp đặt
2	Fast 2	150Mbps	Không cam kết	Không	Không	200.000	2.400.000	
3	Fast 3	250Mbps	Không cam kết	Không	Không	229.000	2.748.000	
4	Fast 4	300Mbps	Không cam kết	Không	Không	290.000	3.480.000	
5	Mesh 1	150Mbps	Không cam kết	Không	1	229.000	2.748.000	
6	Mesh 2	250Mbps	Không cam kết	Không	2	255.000	3.060.000	
7	Mesh 3	300Mbps	Không cam kết	Không	3	299.000	3.588.000	
Dịch vụ internet FTTH doanh nghiệp không IP Tĩnh								
STT	Gói cước	Băng thông trong nước	Băng thông quốc tế cam kết tối thiểu	Số lượng IP Tĩnh	Số lượng MESH WIFI	<u>Giá cước</u>	Tổng thanh toán 12 tháng	Hình thức triển khai
1	PRO300	300 Mbps	1 Mbps	Không	Không	350.000	4.200.000	Tặng 3 tháng và miễn phí lắp đặt
2	PRO600	600 Mbps	2 Mbps	Không	Không	500.000	6.000.000	
3	PRO1000	1.000 Mbps	10 Mbps	Không	Không	700.000	8.400.000	
4	MESHPRO300	300 Mbps	1 Mbps	Không	1	450.000	5.400.000	
5	MESHPRO600	600 Mbps	2 Mbps	Không	2	650.000	7.800.000	
6	MESHPRO1000	1.000 Mbps	10 Mbps	Không	2	880.000	10.560.000	
Dịch vụ internet FTTH doanh nghiệp có IP Tĩnh								
STT	Gói cước	Băng thông trong nước	Băng thông quốc tế cam kết tối thiểu	Số lượng IP Tĩnh	Số lượng MESH WIFI	<u>Giá cước</u>	Tổng thanh toán 12 tháng	Hình thức triển khai
1	F90 Basic	90 Mbps	1 Mb	1 IP Tĩnh	Không	660.000	7.920.000	Tặng 3 tháng và miễn
2	F90 Plus	90 Mbps	3 Mb	1 IP Tĩnh	Không	880.000	10.560.000	
3	F200 N	200 Mbps	2 Mb	1 IP Tĩnh	Không	1.100.000	13.200.000	
4	F200 Basic	200 Mbps	4 Mb	1 IP Tĩnh	Không	2.200.000	26.400.000	
5	F200 Plus	200 Mbps	6 Mb	1 IP Tĩnh	Không	4.400.000	52.800.000	
6	F300 N	300 Mbps	8 Mb	5 IP Tĩnh	Không	6.050.000	72.600.000	

VIETTEL PHOCHÍ MINH



Ngô Mạnh Hùng